TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **318** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm: 1989
- Bị đơn: Ông **Trần Anh T**, sinh năm: 1985

Cùng trú tại: 43/39 Đỗ Thúc T, tổ 58, phường Kh, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn bà V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông T vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình hòa giải bà V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 5 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum(số 11/2015, quyển 01/2014). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại 43/39 Đỗ Thúc T, tổ 58, phường

K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần ông T dùng bạo lực đối với bà. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ánh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Anh T.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016. Ly hôn, bà V có nguyện được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai cũng như tại biên bản hòa giải ông T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh T thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Nguyễn Thị Ánh V trình bày là đúng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Ngày 10 tháng 4 năm 2019 bà V bỏ nhà ra đi là do vợ chồng mâu thuẫn về việc làm ăn kinh tế khó khăn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên ông T cho rằng vẫn còn tình cảm với bà V. Vì vậy, ông T xin được đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016. Ông T xin được đoàn tụ nên không đề cập giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như đến Tòa án viết bản khai, tham gia phiên hop kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh V, xử cho bà V được ly hôn với ông Trần Anh T.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh V, xử giao con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016 cho bà V nuôi dưỡng.

Do bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T xác nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 5 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum(số 11/2015, quyển 01/2014). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà V làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Ngày 14 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân đối vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T tại địa phương thì được biết: Bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương nhưng bà V đã dẫn con bỏ nhà ra đi từ 02 đến 03 tháng nay. Tại các phiên hòa giải, ông T thừa nhận hai vợ chồng không sống chung với nhau từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông T cho rằng nguyên nhân bà V bỏ nhà dẫn con đi khỏi địa phương là do vợ chồng làm ăn kinh tế khó khăn nên dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, bản thân ông T vẫn còn tình cảm với bà V nên xin được đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên ông T không có giải pháp cụ thể khắc phục tình rạn nứt tình cảm của hai vợ chồng, bản thân ông T không tham gia phiên tòa thể hiện ông T không tha thiết được đoàn tụ, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T có 01 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016. Tại bản tự khai cũng như trong suốt quá trình hòa giải bà V luôn kiên quyết xin ly hôn với ông T, yêu cầu được nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Trần Anh T xin được đoàn tụ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V nên cần phải xử giao con chung cho bà V hay ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016 mới hơn 04 tuổi và hiện nay đang sống cùng bà V nên cần xử giao cháu Đ cho bà V được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh V và ông Trần Anh T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ánh V phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01201 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh V về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Trần Anh T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ánh V được ly hôn với ông Trần Anh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 21/5/2016 cho bà Nguyễn Thị Ánh V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ánh V phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 01201 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ánh V đã nộp đủ án phí

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ TAND TP Đà Nẵng;
+ VKSND TP Đà Nẵng;
+ VKSND Q Cẩm Lệ;
+ THADS Q Cẩm Lệ;
+ UBND xã Đắk N;
+ Lưu hs, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa, bà V giữ nguyên yêu cầu quyết xin được ly hôn với ông T, ông T cho rằng bản thân ông còn tình cảm với bà V nên xin được đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc.